

Chương I: Tổng quan về Tài chính doanh nghiệp

1.1 Tài chính doanh nghiệp.

1.1.1. Hoạt động của doanh nghiệp và tài chính.

1.1.2. Nội dung Tài chính doanh nghiệp.

1.1.3. Vai trò của tài chính doanh nghiệp.

1.2. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới quản trị Tài chính doanh nghiệp.

1.2.1. Hình thức pháp lý tổ chức doanh nghiệp.

1.2.2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của ngành kinh doanh.

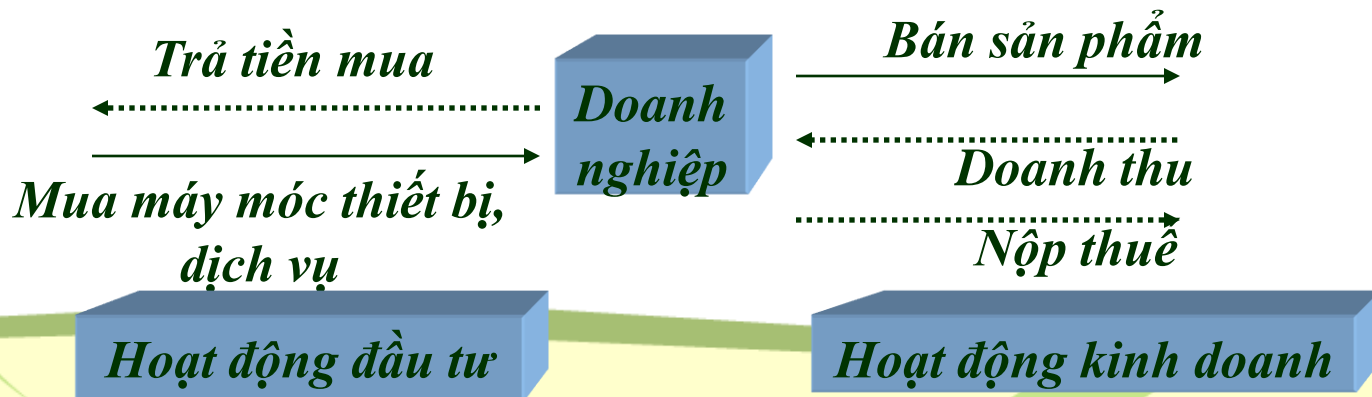
1.2.3. Môi trường kinh doanh.

Chương I: Tổng quan về Tài chính doanh nghiệp

- **1.1- Tài chính doanh nghiệp**
- **1.1.1- Hoạt động của doanh nghiệp và Tài chính**
 - Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh.
 - Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lời.



- Trong kinh tế thị trường, tiền đề cho các hoạt động của doanh nghiệp → một lượng vốn tiền tệ nhất định.
- Quá trình hoạt động của doanh nghiệp là quá trình tạo lập, phân phối, sử dụng quỹ tiền tệ
- Quá trình tạo lập, phân phối, sử dụng quỹ tiền tệ cũng là quá trình phát sinh các dòng tiền vào và dòng tiền ra



+ Dòng tiền vào } \Rightarrow **Sự vận động của vốn**
+ Dòng tiền ra } **hay quỹ tiền tệ**

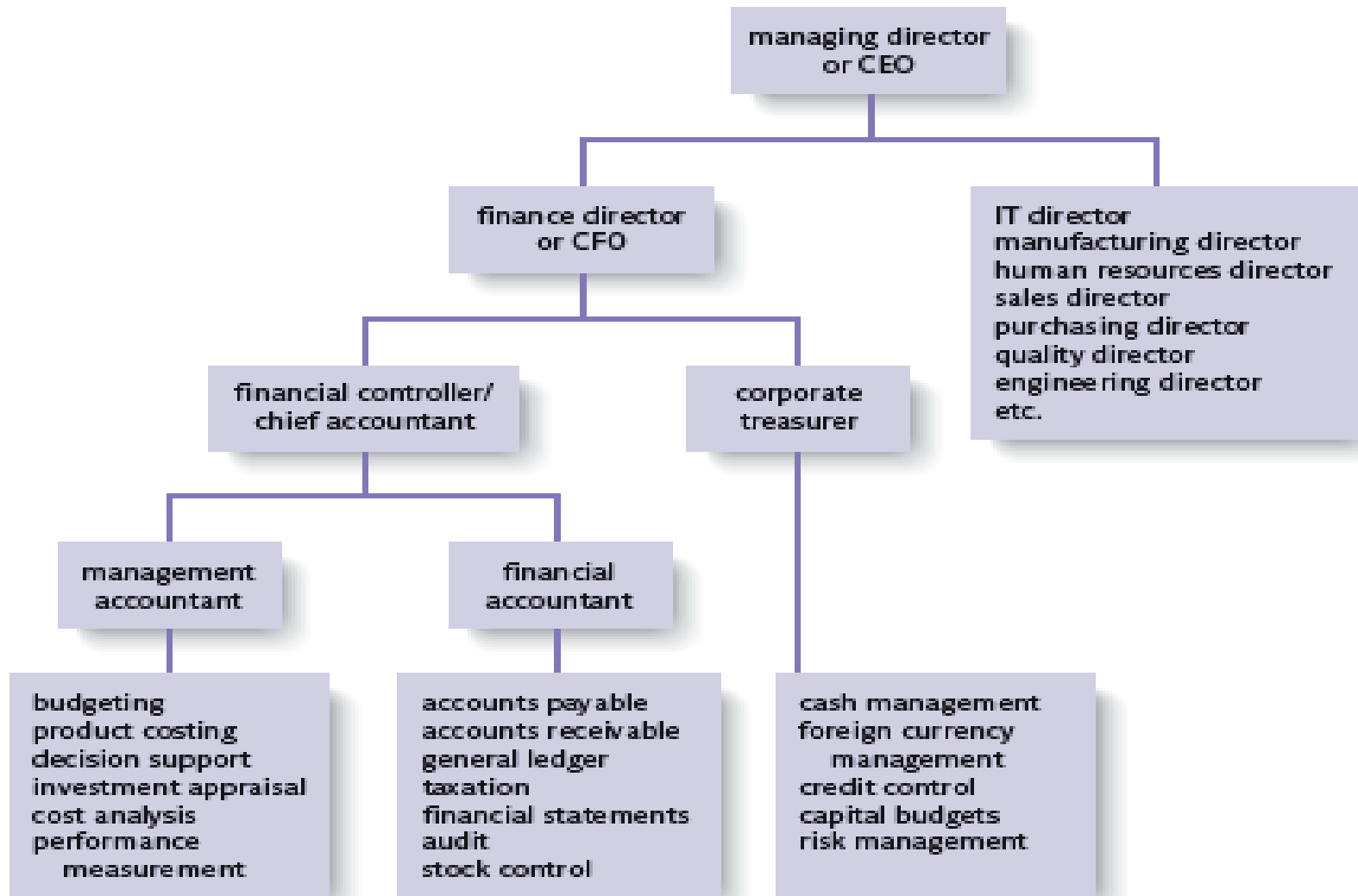
*** Đối với doanh nghiệp sản xuất:**

T - H ... SX ... H' - T'

*** Đối với doanh nghiệp thương mại:**

T - H - T'

Quản trị tài chính trong doanh nghiệp



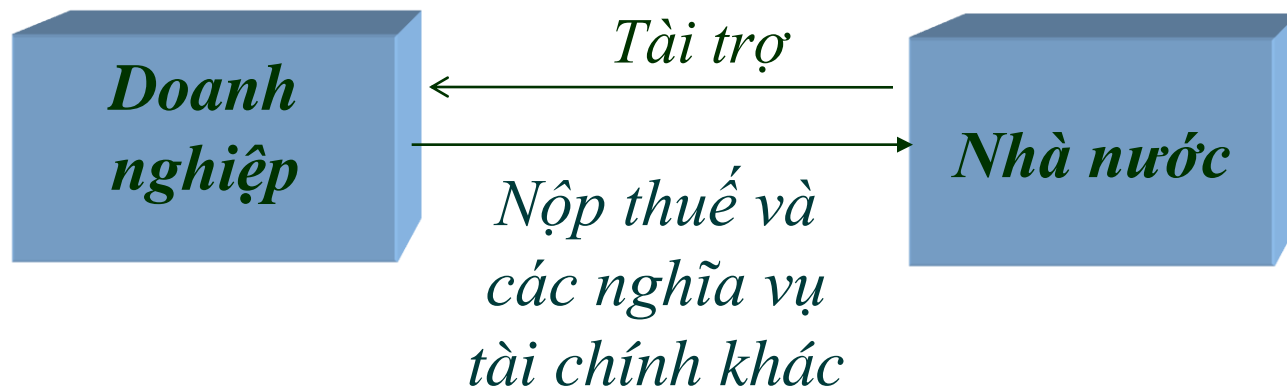
Kế toán tài chính và kế toán quản trị

Kế toán tài chính	Kế toán quản trị
Báo cáo tài chính, dùng cho các đối tượng bên ngoài (nhà đầu tư, NH,...)	Báo cáo quản trị dùng cho các đối tượng trong nội bộ là lãnh đạo DN
Đánh giá tổng quát HĐKD	Phân tích chi tiết (theo sản phẩm, theo đơn vị KD)
	Dựa trên các số liệu đầu vào là kế toán tài chính
Đánh giá số liệu quá khứ	Đánh giá số liệu quá khứ, dự báo tương lai
Tuân thủ các chuẩn mực kế toán, pháp lệnh	Không có tính bắt buộc và phụ thuộc nhu cầu quản trị nội bộ

HOẠT ĐỘNG CỦA DN VÀ TÀI CHÍNH

Quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ cũng là quá trình phát sinh các quan hệ kinh tế dưới hình thức giá trị => Các quan hệ tài chính

a. Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với nhà nước



Quan hệ tài chính DN-NN

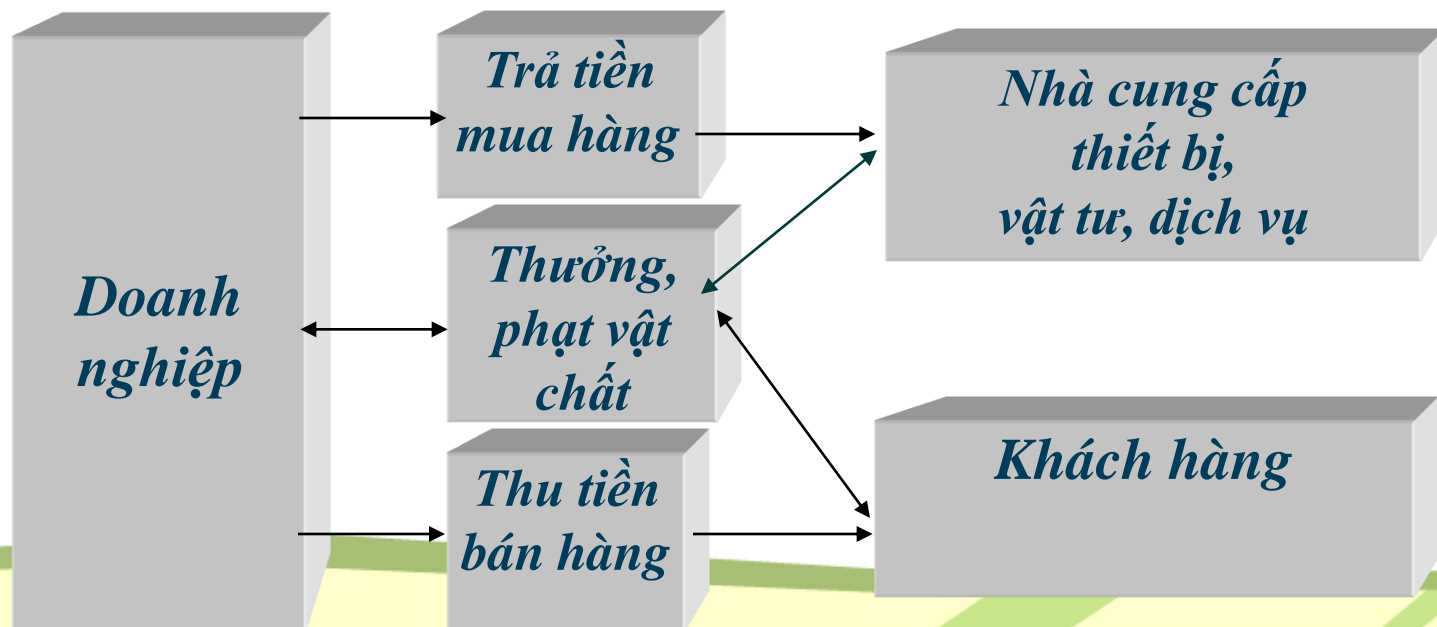
Cơ sở Pháp lý

- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 14/2008/QH12
- Sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 32/2013/QH13
- Luật Đầu tư 59/2005/QH11
- Nội dung: Cơ sở tính thuế, thuế suất thuế (25% → 22%)
- Chuyển lỗ: không quá 5 năm liên tục
- Các trường hợp ưu đãi/thuế suất thuế cao

HOẠT ĐỘNG CỦA DN VÀ TÀI CHÍNH (tiếp)

b. Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với các chủ thể kinh tế khác và các tổ chức xã hội.

- Quan hệ thanh toán và thưởng phạt vật chất trong việc thực hiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ.



Quan hệ giữa các Doanh nghiệp Cơ sở Pháp lý

- Luật Thương mại 36/2005/QH11, sửa đổi bổ sung Luật Thương mại 1997:

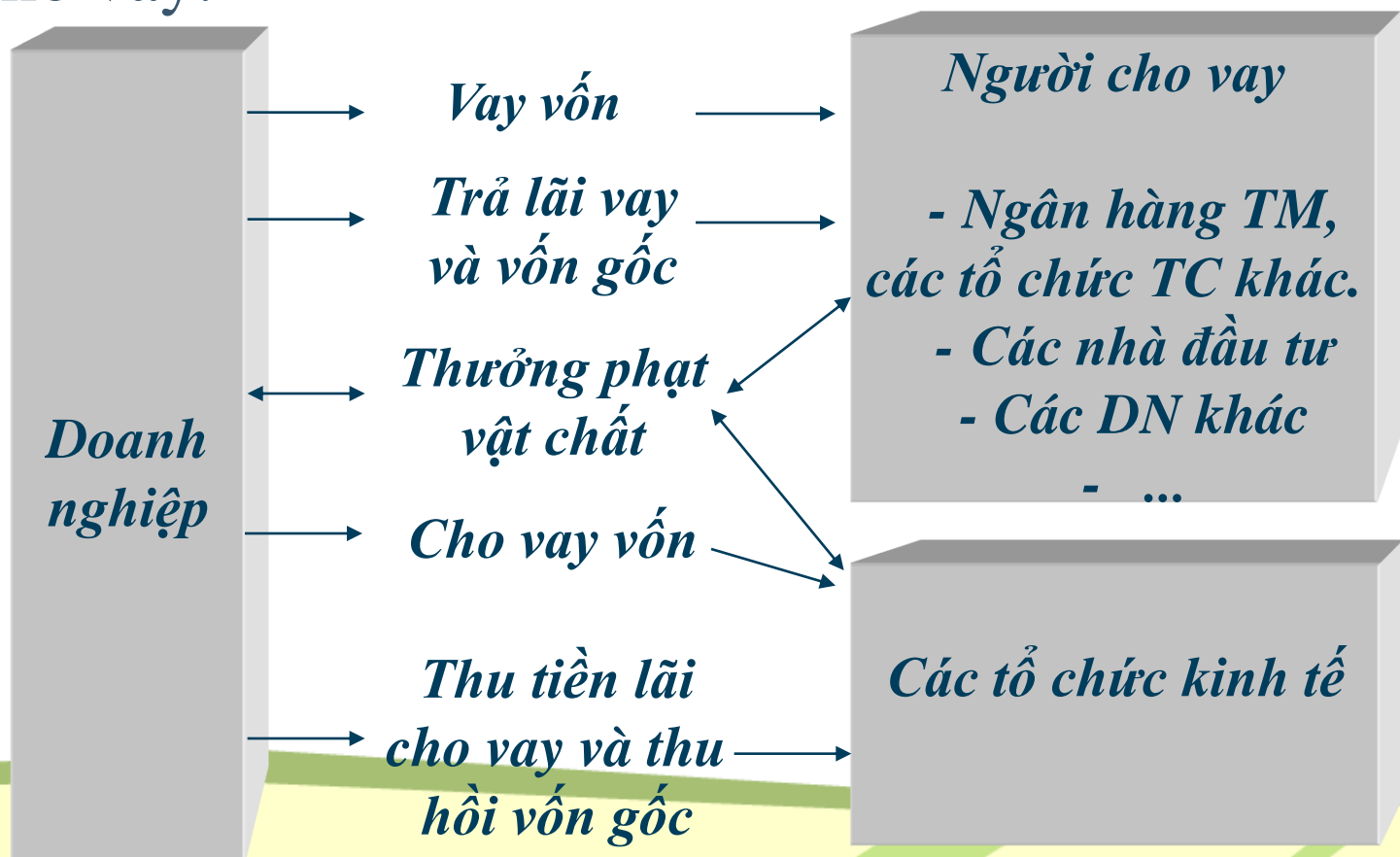
Quy định về quyền và nghĩa vụ trong quan hệ mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

- Luật Hợp đồng trong Bộ luật Dân sự 33/2005/QH11:

Quy định các dạng hợp đồng: mua bán, cho thuê, dịch vụ, ủy quyền...

HOẠT ĐỘNG CỦA DN VÀ TÀI CHÍNH (tiếp)

- Quan hệ thanh toán, thưởng phạt vật chất trong việc vay và cho vay.

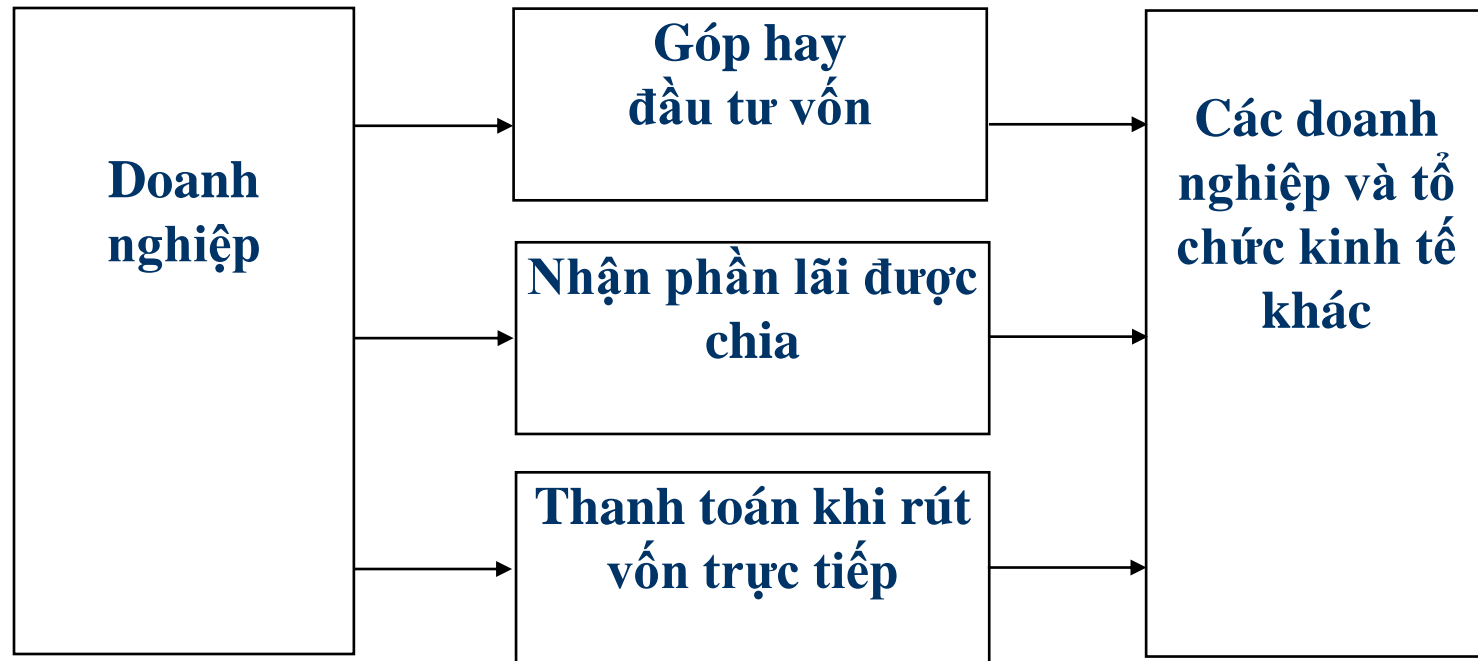


Quan hệ vay và cho vay của doanh nghiệp

Cơ sở Pháp lý

- Luật doanh nghiệp 2005: DN (CTCP) có quyền phát hành chứng khoán để huy động vốn
- Luật các TCTD 47/2010/QH12: Quy định về hoạt động nhận tiền gửi và cho vay của các TCTD.

- Quan hệ thanh toán, trong việc doanh nghiệp đầu tư vốn vào doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế khác:



- Quan hệ tài chính của doanh nghiệp với các tổ chức xã hội:



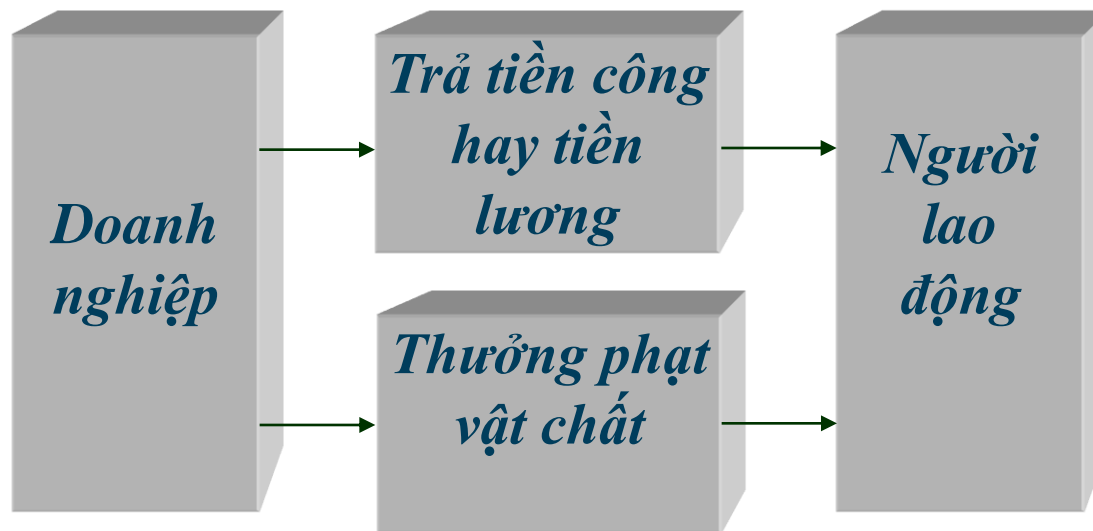
Cơ sở pháp lý

Luật DN 2005

Luật đầu tư 59/2005/QH11:
Quy định về đầu tư trong nước và nước ngoài
Đầu tư trực tiếp và gián tiếp

HOẠT ĐỘNG CỦA DN VÀ TÀI CHÍNH (tiếp)

c. Quan hệ tài chính giữa DN và người lao động trong doanh nghiệp.



Quan hệ giữa DN và người lao động

Cơ sở pháp lý

- Luật DN 2005:
Quy định nghĩa vụ của DN đảm bảo lợi ích của người lao động
- Luật lao động 10/2012/QH13:
Quy định về trợ cấp thôi việc, mức lương tối thiểu vùng, mức lương làm thêm giờ...

HOẠT ĐỘNG CỦA DN VÀ TÀI CHÍNH (tiếp)

d. Quan hệ tài chính giữa DN và chủ sở hữu DN



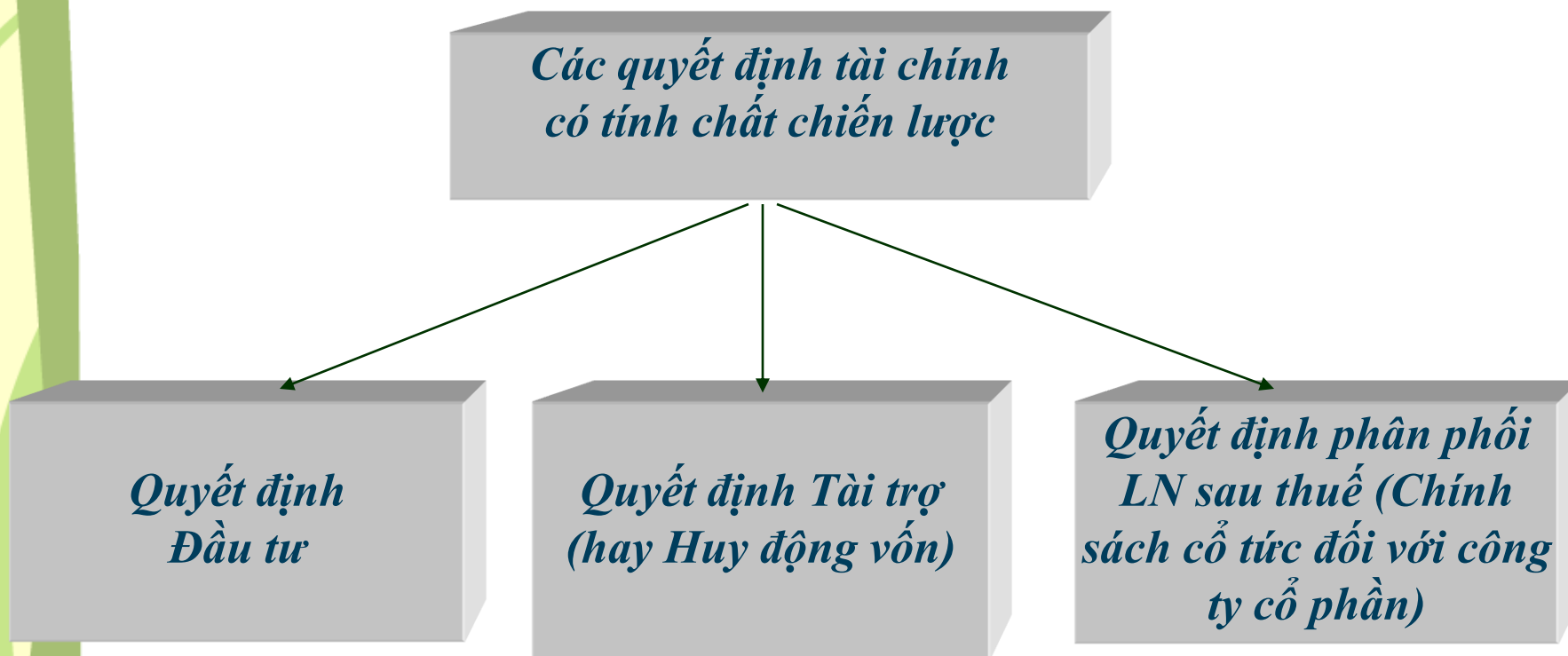
Cơ sở pháp lý

- Luật đầu tư 2005:
Quyền đầu tư của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài
- Luật doanh nghiệp 2005:
Quyền của thành viên góp vốn, cổ đông:
nhận cổ tức, chuyển nhượng

- Tài chính doanh nghiệp

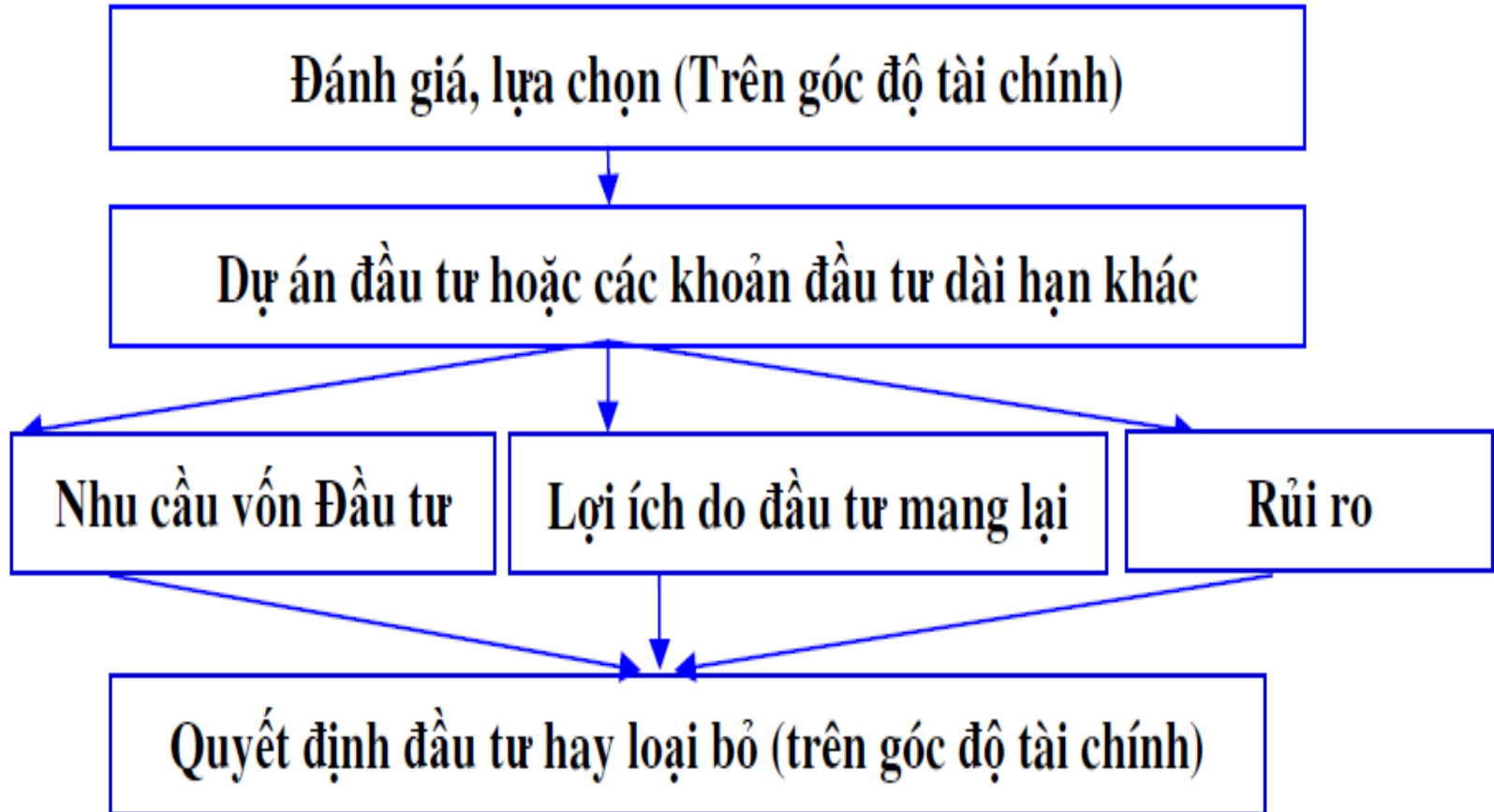
- - *Rút ra*
- - *Về hình thức: Tài chính doanh nghiệp là quỹ tiền tệ trong quá trình vận động: Tạo lập, phân phối, chuyển hóa hình thái và sử dụng quỹ tiền tệ phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.*
- - *Về nội dung: Tài chính doanh nghiệp là các quan hệ kinh tế dưới hình thức giá trị gắn liền với việc tạo lập, phân phối, chuyển hóa hình thái và sử dụng quỹ tiền tệ phát sinh trong các hoạt động của doanh nghiệp.*

1.1.2 Nội dung tài chính doanh nghiệp



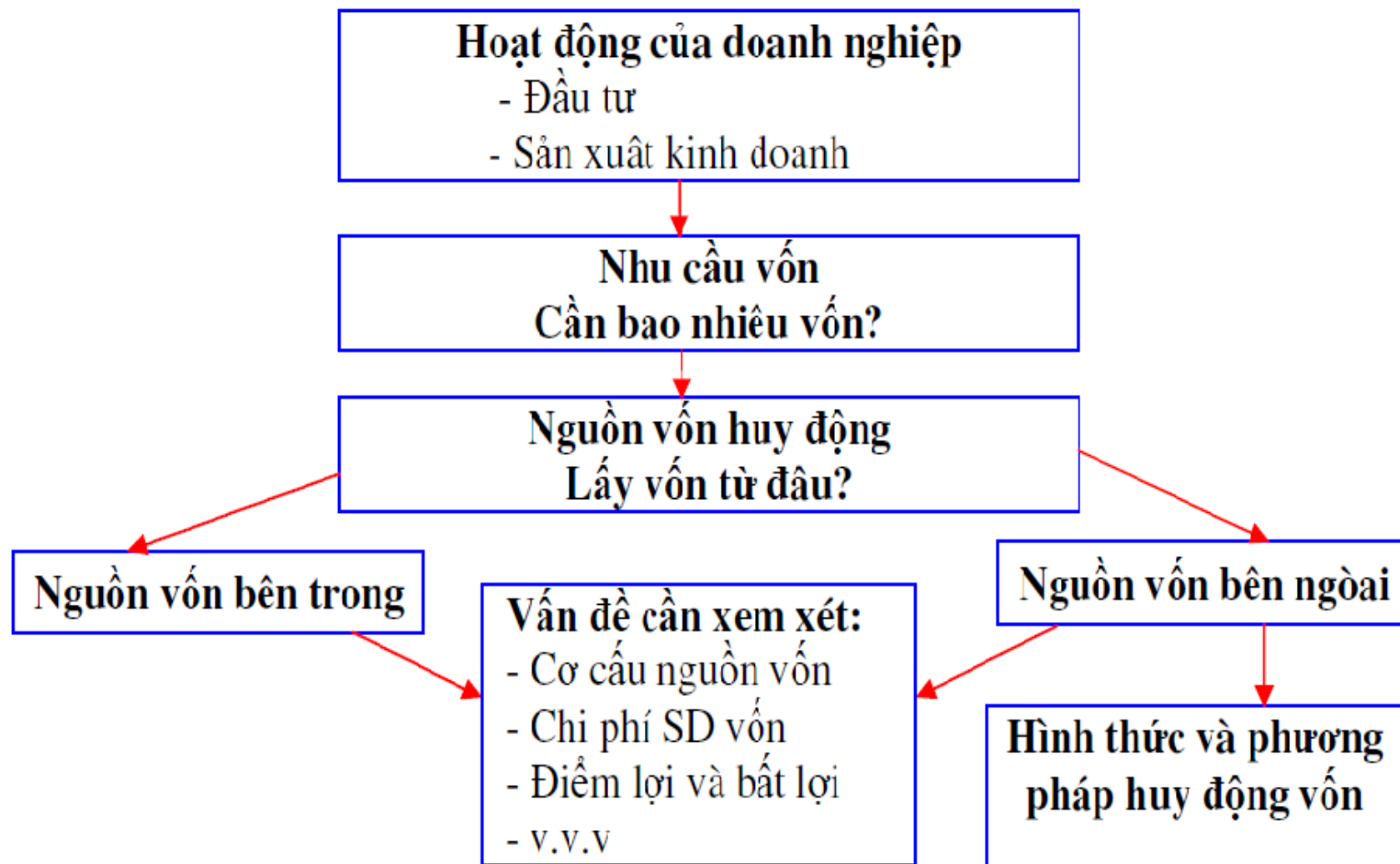
1.1.2. Nội dung TCDN

a. Lựa chọn và quyết định đầu tư.



1.1.2. Nội dung tài chính doanh nghiệp

b. Xác định nhu cầu vốn, tổ chức huy động vốn đáp ứng kịp thời, đầy đủ cho các hoạt động của doanh nghiệp.



Các yếu tố cần quan tâm đối với huy động vốn

1. Xác định nhu cầu vốn
2. Xem xét khả năng đáp ứng nhu cầu vốn và các giải pháp huy động vốn:
3. Lựa chọn nguồn vốn và phương thức thanh toán các nguồn vốn hợp lý

Cấu trúc nguồn vốn

- Cấu trúc vốn là sự kết hợp giữa vốn tự có và vốn vay
- Cấu trúc tối ưu là cấu trúc sao cho chi phí vốn nhỏ nhất và làm cho giá trị của DN cao nhất

	Vốn tự có	Vốn vay
Ưu điểm	Độc lập tài chính	Ưu đãi thuế
Nhược điểm	Thuế, chi phí vốn	Áp lực trả nợ

Cơ sở pháp lý

PL k

u/ i

p

Công Ty TNHH 1TV: không được giảm VĐL

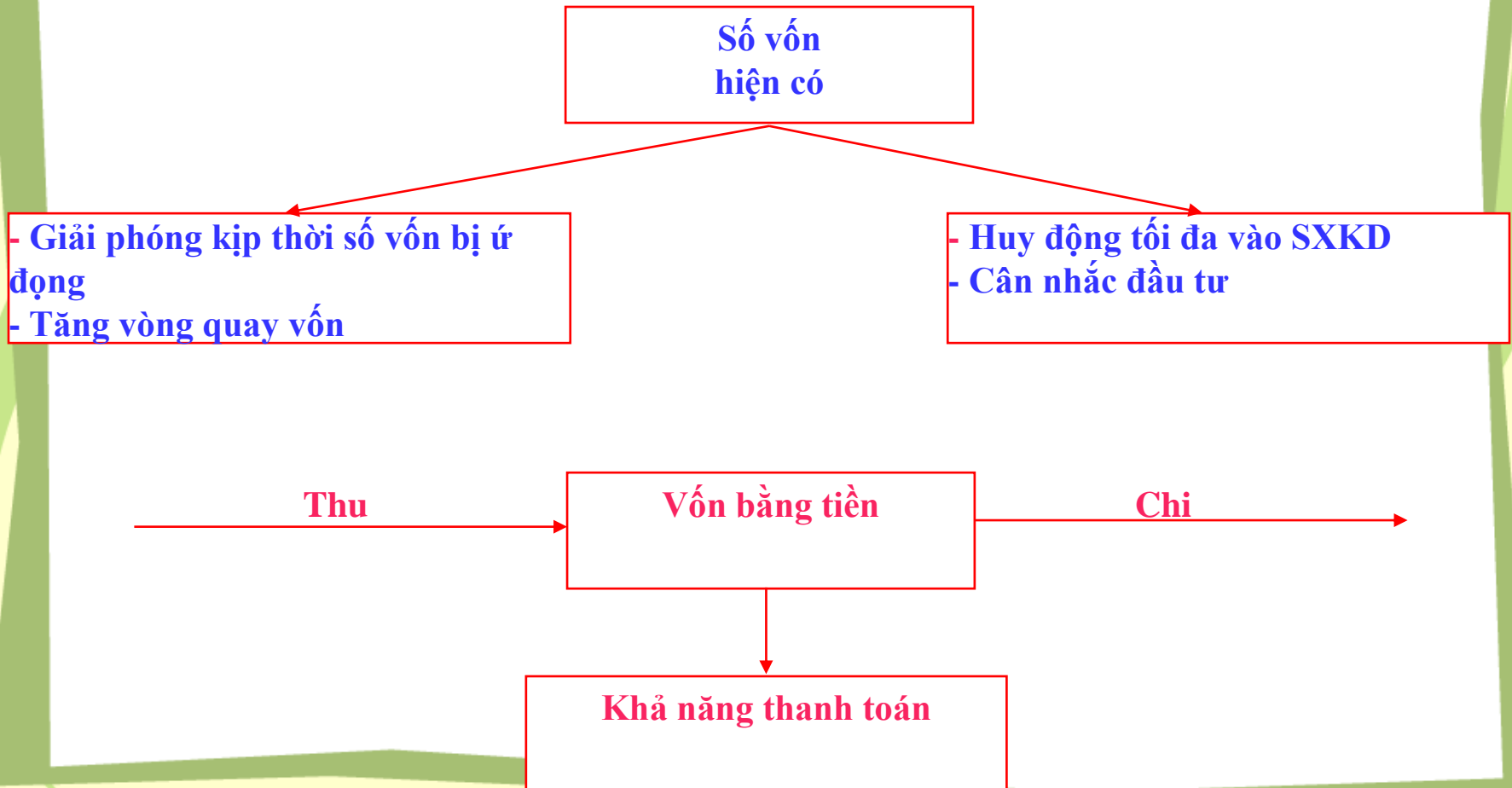
CTTNHH 2 TV, CTHD và DNTN: được tăng giảm VĐL

CTCP: Các cổ đông sáng lập có thể chỉ cần góp 20% cổ phần phổ thông của mình tại thời điểm ĐKKD. 80% còn lại là cổ phần chào bán sẽ được dùng để huy động vốn trong thời hạn 03 năm.

Các cổ đông phải góp đủ theo vốn điều lệ đã đăng ký trong vòng 90 ngày

1.1.2. Nội dung tài chính doanh nghiệp

c. Tổ chức sử dụng có hiệu quả số vốn hiện có; quản lý chặt chẽ thu, chi vốn bằng tiền, thường xuyên đảm bảo khả năng thanh toán của doanh nghiệp.



Thanh khoản: Các yếu tố quản lý dòng tiền

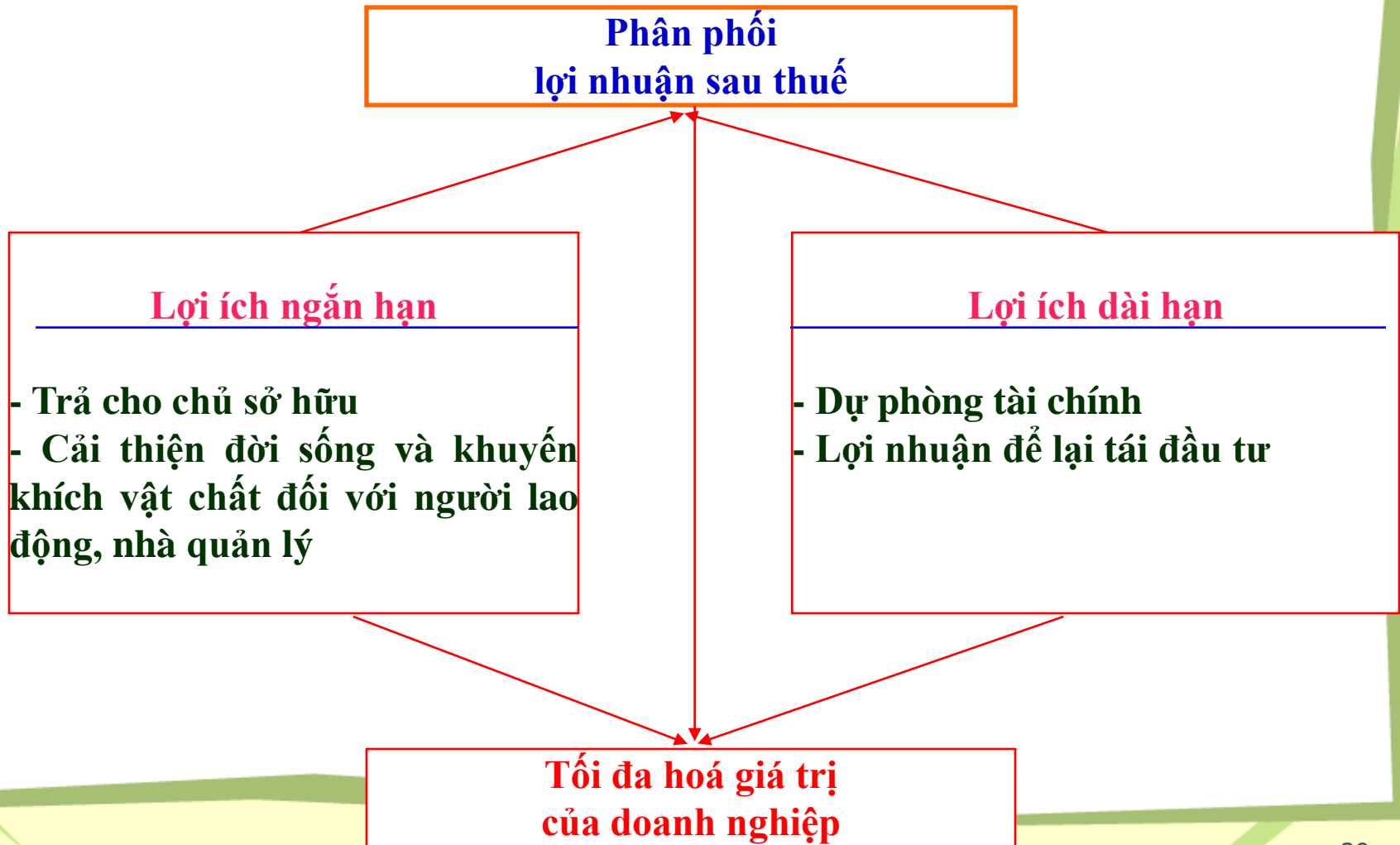
Thu (Dòng tiền vào)	Chi (Dòng tiền ra)
Bán hàng	Mua NVL, dịch vụ
Vốn góp vào DN	Trả lương, thuê VP, nhà xưởng, điện nước...
Vốn vay được từ NH, từ phát hành TP	Đầu tư, góp vốn, cho vay, thuế
Gốc và lãi cho vay, tiền gửi NH	Cổ tức, gốc và lãi vay

⇒ Nhà quản lý TC phải luôn bảo đảm các yếu tố:
. Thời điểm
. Lượng tiền

**Khi DN mất khả năng thanh toán: rơi vào tình trạng phá sản (Luật Phá sản 21/2004/QH11)*

1.1.2. Nội dung tài chính doanh nghiệp

d. Thực hiện tốt việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của DN



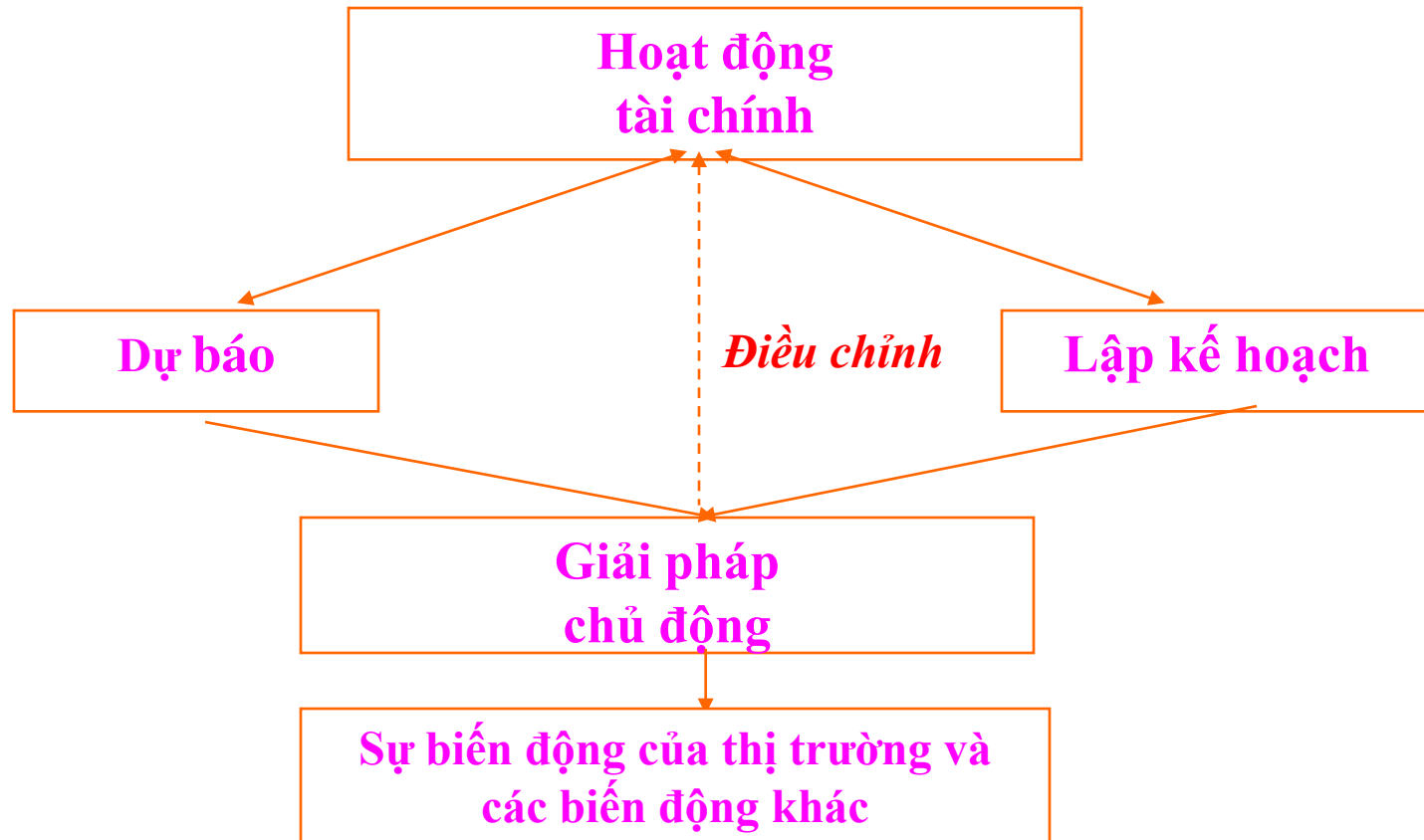
1.1.2. Nội dung tài chính doanh nghiệp

e- kiểm soát thường xuyên tình hình hoạt động của DN



1.1.2. Nội dung tài chính doanh nghiệp

g. Thực hiện dự báo và kế hoạch hoá tài chính



1.1.3. Vai trò của TCDN

- a. Huy động vốn đảm bảo cho các hoạt động của doanh nghiệp diễn ra bình thường và liên tục.**
 - b. Tổ chức sử dụng vốn kinh doanh tiết kiệm và hiệu quả**
 - c. Giám sát, kiểm soát thường xuyên, chặt chẽ các mặt hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp**
- => Chức năng Phân phối và chức năng Giám đốc**

1.1.3. Vai trò của TCDN

Chức năng Phân phối:

- **Phân phối thu nhập của doanh nghiệp từ doanh thu bán hàng và thu nhập từ các hoạt động khác.**

Chức năng Giám đốc:

- **Giám đốc tài chính là việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát quá trình tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ của doanh nghiệp.**

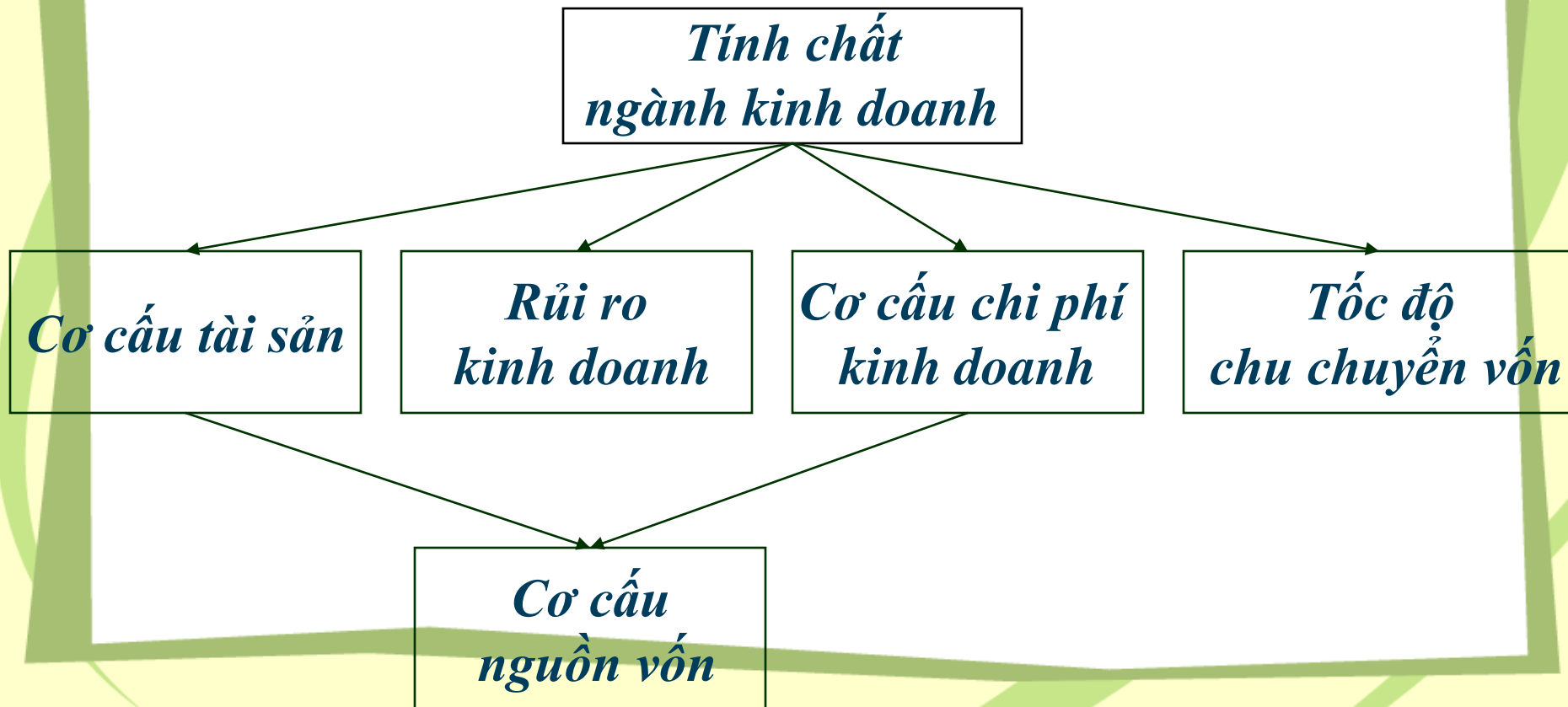
1.2. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính DN

1.2.1. Hình thức pháp lý tổ chức doanh nghiệp



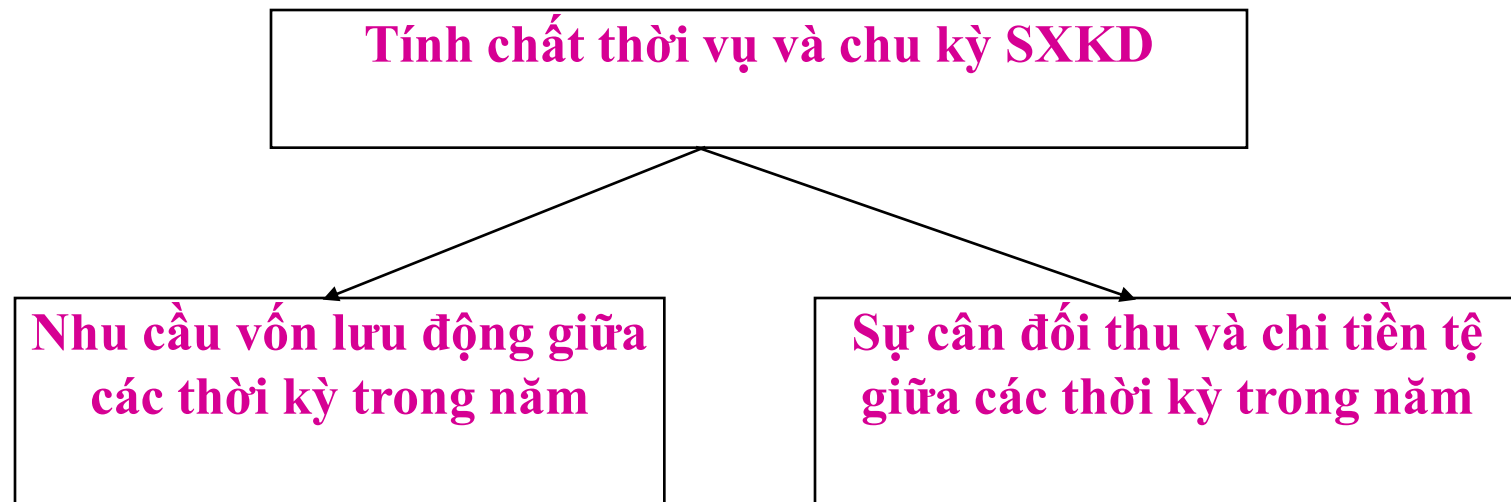
1.2.2 Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của ngành kinh doanh:

a. Ảnh hưởng của tính chất ngành kinh doanh

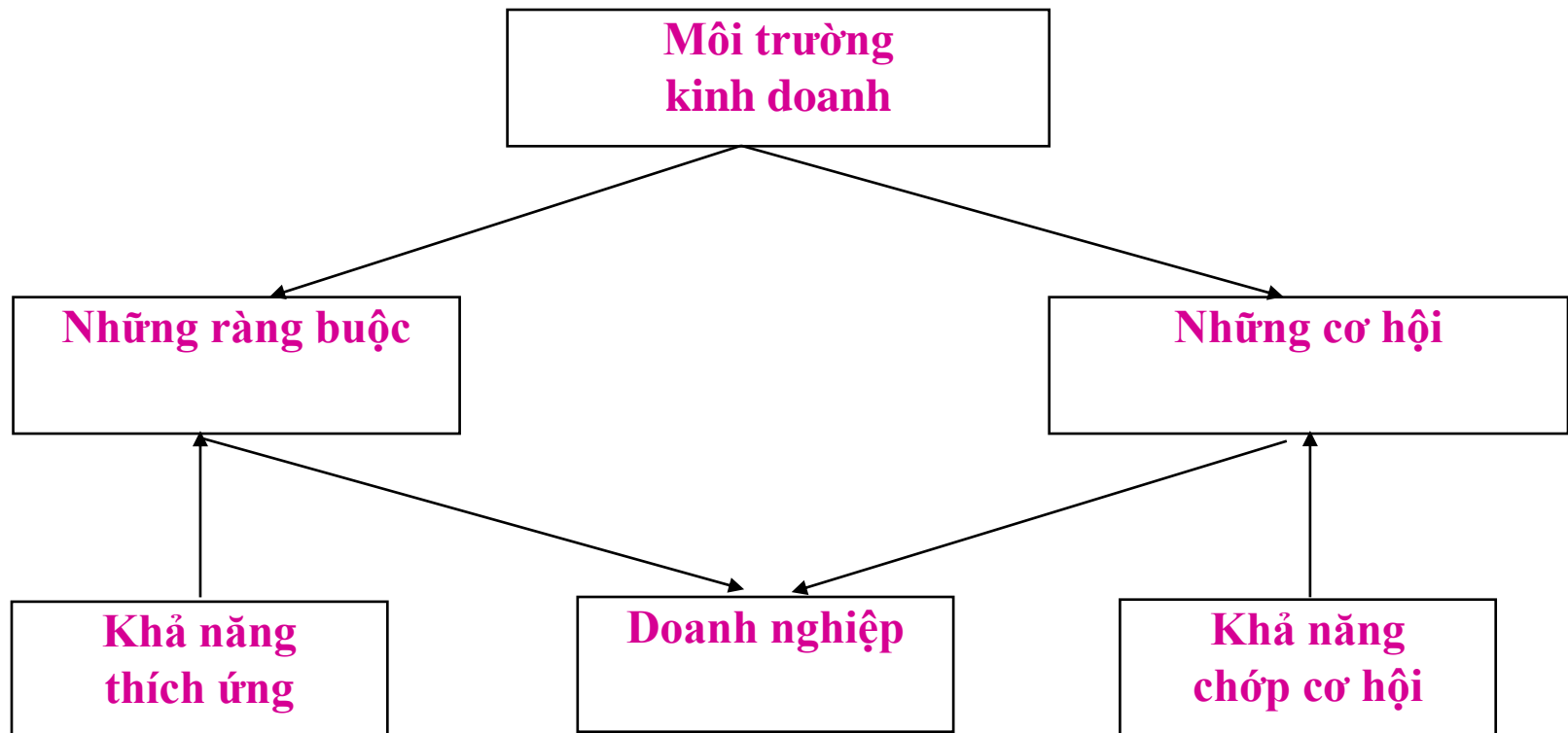


1.2.2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của ngành kinh doanh

- b. Ảnh hưởng của tính chất thời vụ và chu kỳ sản xuất kinh doanh**



- **1.2. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến tài chính doanh nghiệp**
- **1.2.3. Môi trường kinh doanh**



Những môi trường chủ yếu nào hợp thành môi trường kinh doanh của doanh nghiệp?

1.2.3. Môi trường kinh doanh

- Các môi trường chủ yếu hợp thành môi trường kinh doanh ảnh hưởng đến quản trị tài chính doanh nghiệp:***

- 1. Môi trường kinh tế - tài chính**
 - 2. Môi trường pháp lý**
 - 3. Môi trường văn hoá**
 - 4. Môi trường xã hội**
 - 5. Môi trường công nghệ và thông tin**
 - 6. Môi trường chính trị**
 - 7. Môi trường sinh thái**
 - 8. Môi trường quốc tế**
- V.V.V.**

1.2.3. Môi trường kinh doanh

- Ảnh hưởng của môi trường kinh tế - tài chính đến tài chính và quản trị tài chính của doanh nghiệp.

- - Cơ sở hạ tầng của nền kinh tế
- - Tình trạng của nền kinh tế
- - Lãi suất thị trường
- - Lạm phát
- Chính sách kinh tế và tài chính của Nhà nước đối với doanh nghiệp.
- Mức độ cạnh tranh
- Thị trường tài chính và hệ thống các trung gian tài chính

Câu hỏi thảo luận

1. Chuyển lỗ là một trong những chính sách ưu đãi đầu tư được quy định bởi Luật Đầu tư 2005. Thời gian chuyển lỗ không được vượt quá:
 - a. 3 năm
 - b. 4 năm
 - c. 5 năm
 - d. 6 năm

2. Cổ phần ưu đãi của cổ đông sáng lập chỉ có giá trị trong vòng:

- a. 1 năm
- b. 2 năm
- c. 3 năm
- d. 4 năm

3. Các cổ đông sáng lập phải góp đủ số tiền đã đăng ký mua cổ phần trong khoảng thời gian bao nhiêu ngày kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký KD?

- a. 30 ngày
- b. 60 ngày
- c. 90 ngày
- d. 180 ngày

4. Mua cổ phần là hình thức đầu tư:

- a. Trực tiếp
- b. Gián tiếp
- c. Trực tiếp và gián tiếp

5. Lĩnh vực nào sau đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện:

- a. Dịch vụ giải trí
- b. Sản xuất vật liệu xây dựng
- c. Mua bán hàng hóa

6. Dấu hiệu DN lâm vào tình trạng phá sản là:
- a. DN hết tiền
 - b. DN kinh doanh thua lỗ
 - c. DN mất khả năng thanh toán nợ đúng hạn khi chủ nợ có yêu cầu